

Số: /2026/QĐ-CTUBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Quy định danh mục, thời gian sử dụng để tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình; Danh mục tài sản cố định đặc thù tại các đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đồng Nai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 93/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 30/2026/NQ16 của Quốc Hội về việc thành lập thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 127/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 09/2013/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành danh mục sản phẩm phần mềm và phần cứng, điện tử được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2021/TT-BTTTT, Thông tư số 11/2024/TTBTTTT;

Căn cứ Thông tư số 141/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định danh mục, thời gian sử dụng để tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình; Danh mục tài sản cố định đặc thù tại các đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đồng Nai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định danh mục, thời gian sử dụng để tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình; Danh mục tài sản cố định đặc thù tại các đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đồng Nai theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 và khoản 2 Điều 13 Thông tư số 141/2025/TT-BTC hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

2. Quyết định này không điều chỉnh đối với tài sản cố định thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Đồng Nai, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai và không điều chỉnh đối với tài sản quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 141/2025/TT-BTC và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp được giao quản lý tài sản cố định tại điểm d khoản 1 Điều 1 Thông tư số 141/2025/TT BTC (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị).

2. Khuyến khích các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội áp dụng các quy định này.

3. Quyết định này không áp dụng đối với các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (bao gồm cả tổ chức chính trị - xã hội), Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc Hội và Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai.

Điều 3. Danh mục, thời gian sử dụng để tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình; Danh mục tài sản cố định đặc thù tại các đơn vị

Danh mục, thời gian sử dụng để tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình; Danh mục tài sản cố định đặc thù tại các đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Đồng Nai được quy định tại phụ lục kèm theo Quyết định này, gồm:

1. Danh mục, thời gian sử dụng để tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình (kèm theo phụ lục I), gồm: Tài sản Sản phẩm phần mềm; Tài sản cố định vô hình khác (trừ quyền sử dụng đất).

2. Danh mục tài sản cố định đặc thù tại các đơn vị (kèm theo phụ lục II) gồm: Tài sản Cổ vật, hiện vật trưng bày trong bảo tàng, di tích lịch sử được xếp hạng, di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản văn hóa, các công trình kiến trúc cổ, đình, chùa; Tài sản Quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả; Tài sản Quyền sở hữu công nghiệp; Tài sản Quyền đối với giống cây trồng; Tài sản Thương hiệu của đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản cố định thực hiện việc ghi sổ kế toán, theo dõi và quản lý theo đúng quy định.

2. Giao Sở Tài chính phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra, triển khai thực hiện Quyết định này.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét giải quyết hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày... tháng... năm 2026.

2. Quy định chuyển tiếp: Đối với tài sản cố định của các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được theo dõi, hạch toán trước ngày quyết định này có hiệu lực thì thực hiện theo Điều 18 Thông tư số 141/2025/TT-BTC.

3. Các nội dung không được quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 141/2025/TT-BTC và quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Thủ trưởng Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục KTVB&TDTHPL – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh Văn phòng, các Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai;
- Công báo điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS (...bản).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Út